

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-5-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Phương Anh
- Ông Đào Văn Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/02/1990. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Trung L, sinh ngày 18/8/1991. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Nguyễn Thị N, anh Trần Trung L có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào 23/7/2012. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 8 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau liên quan đến chuyện tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cả hai

đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 02 con chung là cháu Trần Cao T, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Trần Cao Q, sinh ngày 03/12/2021. Ngoài ra, không còn người con nào khác. Hiện nay cháu T đang sống cùng anh L, còn cháu Q sống cùng với chị. Ngoài ra, không còn người con nào khác. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Bị đơn anh L trình bày:* Bị đơn anh Trần Trung L thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình. Anh đồng ý ly hôn với chị N. Khi ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu T và và Q, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\* Tại phiên tòa,

Chị N trình bày: Chị xin thay đổi yêu cầu nuôi con. Chị đồng ý giao con chung là cháu T và cháu Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T và cháu Q đang sống cùng anh L.

Anh L trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị N, do anh còn tình cảm vợ chồng với chị N và muốn cùng chị N nuôi dạy con. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn thì anh yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T và cháu Q con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T và cháu Q đang sống cùng với anh.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L, cho chị N và anh L ly hôn; về con chung: Giao cháu Trần Cao T, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Trần Cao Q, sinh ngày 03/12/2021 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị N khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Trần Trung L, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh L hiện đang cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/7/2012 nên hôn nhân của chị N và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N xác định, chị N và anh L thường xuyên cãi nhau liên quan đến chuyện tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị N và anh L đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Anh L xác định, giữa anh và chị N thường phát sinh mâu thuẫn liên quan đến chuyện tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, anh L không đồng ý ly hôn với chị N do còn tình cảm vợ chồng và muốn cùng chị N nuôi dạy con. Tại Biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày 10/5/2024 thể hiện giữa chị N không còn chung sống cùng anh L; cháu T và cháu Q đang sống cùng anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Chị N và anh L xác định, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa chị N và anh L đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị N và anh L xác định, có 02 con chung là Trần Cao T, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Trần Cao Q, sinh ngày 03/12/2021. Hiện cháu T và cháu Q đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N đồng ý giao cháu T và cháu Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; anh L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T và cháu Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/4/2024, cháu Trần Cao T muốn sống cùng anh L. Xét thấy, hiện cháu T và cháu Q sống cùng L. Để ổn định chỗ ở, sinh hoạt và học tập cũng như điều kiện nuôi dưỡng của anh L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T và cháu Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ **Điểm a khoản 1 Điều 24**, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Trung L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Cao T, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Trần Cao Q, sinh ngày 03/12/2021 cho anh Trần Trung L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hiện cháu T và cháu Q đang sống cùng với anh L.

Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Trung L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trung L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003967 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Khanh**